



BC Centre for Disease Control
Provincial Health Services Authority

Clinical Prevention Services
Provincial STI/HIV Clinic

655 West 12th Avenue
Vancouver, BC V5Z 4R4

Tel 604.707.5600
Fax 604.707.5604

www.bccdc.ca
www.SmartSexResource.com

Azithromycin Azithromycin

Azithromycin là một loại thuốc kháng sinh dùng qua đường miệng để điều trị một số bệnh nhất định lây truyền qua đường tình dục (STIs).

Dị Ứng (Allergies)

- Cho chuyên viên y tế của mình biết nếu quý vị bị dị ứng với bất cứ **kháng sinh macrolide** nào như azithromycin (Z-pak[®], Zithromax[®]), erythromycin, hoặc clarithromycin (Biaxin[®]).

Thai Nghén và Cho Con Bú/Nuôi Con Bằng Sữa Mẹ (Pregnancy and Chest/Breastfeeding)

- Có thể sử dụng cẩn thận Azithromycin trong thời gian mang thai và trong khi cho con bú/nuôi con bằng sữa mẹ. Vui lòng tham khảo ý kiến của chuyên viên y tế.

KHUYẾN CÁO (CAUTION)

- **Tương tác thuốc:** Cho chuyên viên y tế biết nếu quý vị đang dùng bất kỳ thuốc theo toa, thuốc không cần toa, thảo dược hoặc chất kích thích giải trí nào. Không phải tất cả các tương tác thuốc riêng lẻ đều được liệt kê trong tài liệu này.
- **Không dùng thuốc kháng acid có chứa nhôm và/hoặc magnesium** cùng lúc với azithromycin. Dùng cách nhau ít nhất hai giờ.
- **Vui lòng thông báo cho chuyên viên y tế của mình nếu quý vị có bất kỳ bệnh tim nào trước đó, loạn nhịp hoặc rối loạn điện giải**, ví dụ như nhịp tim chậm, QT kéo dài, hạ kali máu, hạ magnesium máu
- **Không uống (các) thuốc sau đây khi dùng azithromycin:**
 - **Thuốc chống rối loạn tâm thần:** pimozide (Orap[®]), ziprasidone (Zeldox[®])
 - **Tim:** dronedarone (Multaq[®])
 - **Thiên đầu thống:** dihydroergotamine (Migranal[®]), ergotamine (Cafergot[®])

Tác Dụng Phụ (Side Effects)

- Quý vị có thể bị tiêu chảy, buồn nôn, đau bụng, hoặc ói mửa.

Hướng Dẫn Dùng Thuốc (Instructions for Taking)

- Có thể dùng Azithromycin chung hoặc không chung với thức ăn.
- Làm theo hướng dẫn về liều lượng từ chuyên viên y tế của quý vị.

Azithromycin (tiếp theo) Azithromycin (cont'd)

Hướng Dẫn Lưu Trữ (Storage Instructions)

- Lưu trữ ở nhiệt độ trong phòng từ 15 đến 30°C.
- Bảo vệ khỏi ánh sáng, nhiệt độ và độ ẩm.
- Không dùng thuốc quá ngày hết hạn đã in.
- Tránh xa tầm tay trẻ em.

Hướng Dẫn Đặc Biệt (Recommended Resources)

- Không quan hệ tình dục cho đến khi:
 - Một tuần sau khi đã hoàn tất việc điều trị của quý vị; hoặc theo tư vấn của chuyên viên y tế, **và**
 - (Các) bạn tình của quý vị cũng đã được điều trị **và** đã qua một tuần kể từ khi bắt đầu điều trị, ngay cả khi kết quả xét nghiệm của họ là âm tính.
- Quý vị sẽ cần phải điều trị lại nếu quý vị quan hệ tình dục với một bạn tình chưa được điều trị, hoặc nếu quý vị quan hệ tình dục trước khi quý vị hoặc bạn tình của mình điều trị xong. Vui lòng thảo luận với chuyên viên y tế của quý vị.

Nếu quý vị có bất cứ thắc mắc nào hay cần thêm thông tin, xin vào xem www.smartsexresource.com hoặc liên lạc với chuyên viên y tế của quý vị.